BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

(CẤP TIỂU HỌC)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT
ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hà Nội, 2018

MỤC LỤC

Trang

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC 3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH 3
III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 4
IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT 4
V. NỘI DUNG GIÁO DỤC 6
LỚP 4 9
LỚP 5 17
VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC 24
VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC 26
VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 27

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học là môn học bắt buộc, được tổ chức dạy và học ở lớp 4 và lớp 5. Môn học được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát triển từ môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 và là cơ sở để học môn Lịch sử và Địa lí ở cấp trung học cơ sở, đồng thời góp phần đặt nền móng ban đầu cho việc giáo dục về khoa học xã hội ở các cấp học trên. Môn học góp phần hình thành và phát triển ở học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được xác định trong Chương trình tổng thể.

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học gồm các mạch kiến thức và kĩ năng cơ bản, thiết yếu về địa lí, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam, các nước láng giềng và một số nét cơ bản về địa lí, lịch sử thế giới. Nội dung chương trình môn Lịch sử và Địa lí còn liên quan trực tiếp với nhiều môn học và các hoạt động giáo dục khác như: Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm,...

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học tuân thủ các quy định nêu trong Chương trình tổng thể, đồng thời xuất phát từ đặc điểm môn học, nhấn mạnh một số quan điểm sau:

1. Chương trình môn Lịch sử và Địa lí tích hợp nội dung giáo dục lịch sử, địa lí và một số nội dung văn hoá, xã hội trong các kết nối về không gian và thời gian; tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, giáo dục giá trị nhân văn; gắn lí thuyết với thực hành, gắn nội dung giáo dục với thực tiễn nhằm hình thành, phát triển ở học sinh năng lực đặc thù của môn học và các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể. Chương trình kết nối với các môn học và hoạt động giáo dục khác như: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm,... giúp học sinh vận dụng tích hợp kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học và hoạt động giáo dục để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống, phù hợp với lứa tuổi.

2. Trên cơ sở kế thừa, phát huy ưu điểm của môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và tiếp thu kinh nghiệm của các nước tiên tiến trên thế giới, chương trình môn Lịch sử và Địa lí chọn lọc những kiến thức cơ bản và sơ giản về tự nhiên, dân cư, một số hoạt động kinh tế, lịch sử, văn hoá của các vùng miền, đất nước Việt Nam và thế

giới; các sự kiện, nhân vật lịch sử phản ánh những dấu mốc lớn của quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nội dung môn học vừa bảo đảm tính khoa học, vừa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trình độ nhận thức của học sinh.

3. Chương trình được thiết kế theo phạm vi mở rộng dần về không gian địa lí và không gian xã hội, từ địa lí, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam đến địa lí, lịch sử của các nước láng giềng, khu vực và thế giới.

4. Chương trình lựa chọn những nội dung thiết thực đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua phương pháp tổ chức các hoạt động học tập tích cực như: tìm hiểu các vấn đề lịch sử và địa lí, luyện tập và thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống),...

5. Chương trình được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của các địa phương; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh khác nhau và thực tiễn dạy học ở nhà trường, song vẫn bảo đảm trình độ chung của giáo dục phổ thông trên cả nước, tiếp cận dần với trình độ khu vực và thế giới.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học hình thành, phát triển ở học sinh năng lực lịch sử và địa lí với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học; đồng thời góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học giúp học sinh khám phá thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc, từ đó góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Lịch sử và Địa lí hình thành và phát triển ở học sinh năng lực lịch sử và địa lí, biểu hiện đặc thù của năng lực khoa học với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Biểu hiện của các thành phần năng lực này được trình bày trong bảng sau:

Thành phần năng lực	Biểu hiện
NHẬN THỨC KHOA HỌC LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	– Kể, nêu, nhận biết được các hiện tượng địa lí, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian – thời gian; một số giá trị, truyền thống kết nối con người Việt Nam; một số nền văn minh; một số vấn đề khó khăn mà nhân loại đang phải đối mặt. – Trình bày, mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lí của địa phương, vùng miền, đất nước, thế giới. – Nêu được cách thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên.
TÌM HIỂU LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	– Biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản để tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lí; biết đọc lược đồ, biểu đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư,... ở mức đơn giản. – Từ những nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ,... nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lí. – Trình bày được ý kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí,... – So sánh, nhận xét, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hoá ở một số vùng miền; nhận xét được tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến tự nhiên.
VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG ĐÃ HỌC	– Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ; sử dụng được đường thời gian để biểu diễn tiến trình phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử. – Sử dụng được biểu đồ, số liệu,... để nhận xét về một số sự kiện lịch sử, hiện tượng địa lí.

Thành phần năng lực	Biểu hiện
	– Biết sưu tầm và sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận và trình bày quan điểm về một số vấn đề lịch sử, địa lí, xã hội đơn giản. – Vận dụng được kiến thức lịch sử và địa lí đã học để phân tích và nhận xét ở mức độ đơn giản tác động của một sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lí,... đối với cuộc sống hiện tại. – Đề xuất được ý tưởng và thực hiện được một số hành động như: sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá,...

V. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

1.1. Các mạch nội dung

Mạch nội dung		Lớp 4	Lớp 5
Mở đầu	Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	×	
Địa phương và các vùng miền của Việt Nam	Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	×	
	Trung du và miền núi Bắc Bộ	×	
	Đồng bằng Bắc Bộ	×	
	Duyên hải miền Trung	×	
	Tây Nguyên	×	
	Nam Bộ	×	
Việt Nam	Đất nước và con người Việt Nam		×
	Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam		×

Mạch nội dung		Lớp 4	Lớp 5
	Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam		×
Thế giới	Các nước láng giềng		×
	Tìm hiểu thế giới		×
	Chung tay xây dựng thế giới		×

1.2. Các chủ đề

Mạch nội dung	Chủ đề
Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	Giới thiệu các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí Cách sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí
Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	Thiên nhiên và con người địa phương Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương
Trung du và miền núi Bắc Bộ	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương
Đồng bằng Bắc Bộ	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Sông Hồng và văn minh sông Hồng Thăng Long – Hà Nội Văn Miếu – Quốc Tử Giám
Duyên hải miền Trung	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Cố đô Huế

Mạch nội dung	Chủ đề
	Phố cổ Hội An
Tây Nguyên	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên
Nam Bộ	Thiên nhiên Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh Địa đạo Củ Chi
Đất nước và con người Việt Nam	Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca Thiên nhiên Việt Nam Biển, đảo Việt Nam Dân cư và dân tộc ở Việt Nam
Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam	Văn Lang, Âu Lạc Phù Nam Champa
Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam	Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê Triều Nguyễn Cách mạng tháng Tám năm 1945 Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

Mạch nội dung	Chủ đề
	Đất nước Đổi mới
Các nước láng giềng	Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào Vương quốc Campuchia Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
Tìm hiểu thế giới	Các châu lục và đại dương trên thế giới Dân số và các chủng tộc trên thế giới Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới
Chung tay xây dựng thế giới	Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp Xây dựng thế giới hoà bình

2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp

LỚP 4

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ	
Giới thiệu các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	– Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu,...
Cách sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	– Sử dụng được một số phương tiện môn học vào học tập môn Lịch sử và Địa lí.
ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)	
Thiên nhiên và con người địa phương	– Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam. – Mô tả được một số nét chính về tự nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu,...) của địa phương

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ. – Trình bày được một số hoạt động kinh tế ở địa phương. – Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.
Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương	– Mô tả được một số nét về văn hoá (ví dụ: nhà ở, phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, ẩm thực,...) của địa phương. – Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một loại trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu,... ở địa phương. – Kể lại được câu chuyện về một trong số các danh nhân ở địa phương.
TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ	
Thiên nhiên	– Xác định được vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Fansipan, cao nguyên Mộc Châu,...) của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. – Quan sát lược đồ, tranh ảnh, mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. – Nêu được một cách đơn giản ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. – Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.
Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	– Kể được tên một số dân tộc sinh sống ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. – Nhận xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở trung du và miền núi Bắc

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư – Kể được một số cách thức khai thác tự nhiên (ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thuỷ điện, khai thác khoáng sản,...). – Mô tả được một số lễ hội văn hoá của các dân tộc ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (ví dụ: lễ hội Gầu Tào, hát Then, múa xoè Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...).
Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương	– Xác định được vị trí của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ, thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay. – Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể di tích Đền Hùng. – Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ hội giỗ Tổ Hùng Vương. – Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương. – Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ	
Thiên nhiên	– Xác định được vị trí địa lí của vùng đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. – Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, sông ngòi,...) của vùng đồng bằng Bắc Bộ. – Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. – Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	– Kể được tên một số dân tộc ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. – Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư. – Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công,...) ở đồng bằng Bắc Bộ; Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thủy. – Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ.
Sông Hồng và văn minh sông Hồng	– Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ. – Kể được một số tên gọi khác của sông Hồng. – Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, đoạn trích tư liệu,...), trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng. – Mô tả được một số nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ thông qua quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn, kết hợp với một số truyền thuyết (ví dụ: Sơn Tinh – Thuỷ Tinh; Sự tích bánh chưng, bánh dầy,...). – Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.
Thăng Long – Hà Nội	– Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ. – Phân tích được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở *Chiếu dời đô* của Lý Công Uẩn. – Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội. – Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ. – Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. – Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá của Thăng Long – Hà Nội.
Văn Miếu – Quốc Tử Giám	– Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. – Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia tiến sĩ. – Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam. – Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.
DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	
Thiên nhiên	– Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng,...) của vùng duyên hải miền Trung. – Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung. – Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng. – Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung. – Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	thiên tai.
Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	– Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng duyên hải miền Trung – Kể được tên một số bãi biển, cảng biển của vùng duyên hải miền Trung. – Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng duyên hải miền Trung (làm muối, đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch biển, giao thông đường biển,...). – Xác định được các di sản thế giới ở vùng duyên hải miền Trung trên bản đồ hoặc lược đồ. – Trình bày được một số điểm nổi bật về văn hoá của vùng duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...).
Cố đô Huế	– Xác định được vị trí địa lí của cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ. – Mô tả được vẻ đẹp của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, Chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,... – Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế. – Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của cố đô Huế.
Phố cổ Hội An	– Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên bản đồ hoặc lược đồ. – Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An (ví dụ: Nhà cổ, Hội quán của người Hoa, Chùa Cầu Nhật Bản,...) có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...). – Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị của phố cổ Hội An.
TÂY NGUYÊN	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Thiên nhiên	– Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ. – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, đất đai, khí hậu, rừng,...) của vùng Tây Nguyên. – Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên. – Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên. – Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.
Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	– Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên. – Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác. – Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên (ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,...). – Mô tả được một số nét chính về văn hoá các dân tộc ở vùng Tây Nguyên. – Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp, N'Trang Lơng, Can Lịch,…
Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên	– Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên. – Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.
NAM BỘ	
Thiên nhiên	– Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ. – Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi,...) ở vùng Nam Bộ. – Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.
Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá	– Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ. – Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi. – Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ (ví dụ: sản xuất lúa, nuôi trồng thuỷ sản,...). – Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hoá tiêu biểu (ví dụ: nhà ở, chợ nổi, vận tải đường sông,...). – Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu của Nam Bộ, như: Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định,...
Thành phố Hồ Chí Minh	– Xác định được vị trí địa lí của Thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hoặc lược đồ. – Kể được một số tên gọi khác của Thành phố Hồ Chí Minh. – Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Thành phố Hồ Chí Minh, có sử

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, như: chuyện về bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước,... – Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.
Địa đạo Củ Chi	– Xác định được vị trí của Địa đạo Củ Chi trên bản đồ hoặc lược đồ. – Mô tả được một số công trình tiêu biểu trong Địa đạo Củ Chi, có sử dụng tranh ảnh, tài liệu lịch sử. – Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện lịch sử về đào hầm ở Củ Chi, chống Mỹ ở Địa đạo Củ Chi.

LỚP 5

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM	
Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca	– Xác định được vị trí địa lí, của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ. – Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất. – Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam. – Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam. – Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.
Thiên nhiên Việt Nam	– Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...). – Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính. – Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế. – Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống. – Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai.
Biển, đảo Việt Nam	– Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ. – Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (Hải đội Hoàng Sa, lễ khao lề thế lính Hoàng Sa,...). – Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.
Dân cư và dân tộc ở Việt Nam	– Nêu được số dân và so sánh được quy mô dân số Việt Nam với một số nước trong khu vực Đông Nam Á. – Nhận xét được sự gia tăng dân số ở Việt Nam và một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam, có sử dụng tranh ảnh, biểu đồ hoặc bảng số liệu. – Kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. – Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.
NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM	
Văn Lang, Âu Lạc	– Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học. – Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử (Sơn Tinh – Thuỷ Tinh, Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần...), mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.
Phù Nam	– Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ học. – Mô tả được một số hiện vật khảo cổ học của Phù Nam.
Champa	– Kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Champa còn lại cho đến ngày nay. – Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...) mô tả được một đền tháp Champa. – Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Champa.
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM	
Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc	– Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...). – Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...
Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long	– Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến triều Lý. – Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	Lan, Từ Đạo Hạnh,… – Đọc và nêu nhận xét về nội dung và ý nghĩa của *Chiếu dời đô*.
Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên	– Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) quan đến triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên. – Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Trần thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Yết Kiêu, Dã Tượng, Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An,…). – Kể lại được chiến thắng Bạch Đằng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về Trần Quốc Tuấn đánh giặc trên sông Bạch Đằng,...).
Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê	– Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê. – Kể lại được một số nét chính về khởi nghĩa Lam Sơn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai, Nguyễn Chích,...). – Kể lại được chiến thắng Chi Lăng có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh, câu chuyện về ải Chi Lăng, về Liễu Thăng,...). – Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sĩ Liên,...).
Triều Nguyễn	– Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến triều Nguyễn. – Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: vua Gia Long, vua Minh Mệnh, Nguyễn

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	Công Trứ, Nguyễn Trường Tộ, Hàm Nghi, Phan Đình Phùng,...).
Cách mạng tháng Tám năm 1945	– Sưu tầm một số tư liệu (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,... trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. – Kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào, khi viết và đọc Tuyên ngôn Độc lập; chuyện về Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp.
Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	– Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh và các câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng De Castries,...). – Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (ví dụ: Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Trần Can,...).
Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975	– Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, có sử dụng lược đồ, tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện ,...). – Kể lại được một số câu chuyện về chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.
Đất nước Đổi mới	– Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp và thời kì Đổi mới ở Việt Nam. – Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam. – Nêu được một số thành tựu về kinh tế – xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,...).

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG	
Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)	– Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ. – Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc. – Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn lí trường thành và Cố cung Bắc Kinh,... – Sưu tầm và kể lại một số câu chuyện về Vạn lí trường thành, Kiến trúc sư Nguyễn An và Cố cung Bắc Kinh,...
Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	– Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ. – Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào. – Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Lào: Thạt Luổng, Cánh đồng Chum, Cố đô Luang Prabang,...
Vương quốc Campuchia	– Xác định được vị trí địa lí của Campuchia trên bản đồ hoặc lược đồ. – Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Campuchia. – Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Campuchia: Angkor Wat, Angkor Thom, Tượng đài các chiến sĩ tình nguyện Việt Nam,...
Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	– Xác định được vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các nước trong khu vực Đông Nam Á trên bản đồ hoặc lược đồ. – Nêu được sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). – Nêu được ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
TÌM HIỂU THẾ GIỚI	
Các châu lục và đại dương trên thế giới	– Xác định được vị trí địa lí, của các châu lục, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn trên thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả cầu. – Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, thiên nhiên,...) của các châu lục. – Kể được tên và xác định được vị trí địa lí của các đại dương trên bản đồ hoặc quả địa cầu. – Sử dụng bảng số liệu và lược đồ hoặc bản đồ, so sánh được diện tích, độ sâu của các đại dương.
Dân số và các chủng tộc trên thế giới	– Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới. – Kể được tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới. – Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới. – Biết ứng xử phù hợp thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.
Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới – Ai Cập	– Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ. – Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: Kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,... – Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Kim tự tháp, Pharaon,...
– Hy Lạp	– Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	– Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp. – Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Olympic, về các vị thần của Hy Lạp.
CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI	
Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp	– Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người. – Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...). – Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp. – Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư,...
Xây dựng thế giới hoà bình	– Sử dụng một số tư liệu (tranh ảnh, một số câu chuyện về Liên hợp quốc, truyền thuyết về chim bồ câu và cành olive, phong trào Chữ thập đỏ, Thế vận hội Olympic,...), trình bày được mong ước và cố gắng của nhân loại trong việc xây dựng một thế giới hoà bình. – Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới hoà bình. –Thể hiện được một thế giới trong tương lai qua hình thức vẽ tranh, viết thư, kể chuyện,...

VI. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Định hướng chung

Phương pháp giáo dục môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học được thực hiện theo các định hướng chung sau:

a) Đề cao vai trò chủ thể học tập của học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; tập trung rèn luyện năng lực tự học, bồi dưỡng phương pháp học tập để học sinh có thể tiếp tục tìm hiểu, mở rộng vốn văn hoá cần thiết cho bản thân; rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

b) Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể. Kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại,...) với phương pháp dạy học tích cực (thảo luận, tranh luận, đóng vai, dự án,...). Chú trọng các phương pháp dạy học có tính đặc trưng cho môn học.

c) Sử dụng hợp lí và có hiệu quả các thiết bị dạy học trong đó chú trọng các loại hình: mô hình hiện vật, tranh lịch sử, ảnh, băng ghi âm lời nói của các nhân vật lịch sử,...; bản đồ, sơ đồ, các bản thống kê, so sánh,...; phim video; các phiếu học tập có các nguồn sử liệu; phần mềm dạy học,...

2. Phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

a) Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, giáo viên giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu như: yêu quý thiên nhiên, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái xung quanh, yêu quý cộng đồng, yêu quê hương, quý trọng lịch sử và văn hoá dân tộc Việt Nam, tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc trên thế giới.

b) Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động học tập nhằm góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung đã được xác định trong Chương trình tổng thể, cụ thể:

– Đối với năng lực tự chủ và tự học: Khuyến khích và tạo điều kiện cho học sinh tự mình thực hiện những nhiệm vụ được phân công khi học tập, tham quan; biết đặt ra các câu hỏi đơn giản, tự tìm kiếm và phân tích nguồn thông tin, trả lời câu hỏi về lịch sử và địa lí.

– Đối với năng lực giao tiếp và hợp tác: Khuyến khích và hướng dẫn học sinh diễn đạt rõ ràng ý kiến của mình, tự tin khi đưa ra ý kiến, trao đổi, thảo luận khi có các quan điểm khác nhau; làm việc theo nhóm, chia sẻ suy nghĩ, lắng nghe ý kiến của người khác, cùng nhau xây dựng ý tưởng trong quá trình học tập các vấn đề về lịch sử và địa lí.

– Đối với năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khuyến khích và hướng dẫn học sinh phát hiện một số vấn đề trong cuộc sống xung quanh, đặt câu hỏi, tìm thông tin, thực hiện các thao tác phân tích, tổng hợp, giải thích, so sánh,... trong giải quyết vấn đề; đưa ra ý kiến, nhận xét, bình luận theo các cách khác nhau về các vấn đề địa lí và lịch sử trong cuộc sống xung quanh.

3. Phương pháp hình thành và phát triển năng lực đặc thù

Môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học chú trọng tổ chức các hoạt động dạy học để giúp học sinh tự tìm hiểu, tự khám phá; chú trọng rèn luyện cho học sinh biết cách sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới; tăng cường phối hợp tự học với học tập, thảo luận theo nhóm, đóng vai, làm dự án nghiên cứu; đa dạng hoá các hình thức tổ chức học tập, kết hợp việc học trên lớp với các hoạt động xã hội; tổ chức, hướng dẫn và tạo cơ hội cho học sinh thực hành, trải nghiệm, tiếp xúc với thực tiễn để tìm kiếm, thu thập thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề.

Trong dạy học lịch sử, chú trọng lối kể chuyện, dẫn chuyện. Giáo viên giúp cho học sinh làm quen với lịch sử địa phương, lịch sử dân tộc, lịch sử khu vực và thế giới thông qua việc kết hợp giữa kiến thức lịch sử cơ bản và các câu chuyện lịch sử; tạo cơ sở để học sinh bước đầu nhận thức về khái niệm thời gian, không gian; đọc hiểu các nguồn sử liệu đơn giản về sự kiện, nhân vật lịch sử;… Đối với địa lí, dạy học gắn liền với việc khai thác kiến thức từ các nguồn tư liệu lược đồ, bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, hình ảnh, số liệu; chú trọng dạy học khám phá, quan sát thực địa; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh như: thảo luận, đóng vai, làm dự án nghiên cứu,... nhằm khơi dậy và nuôi dưỡng trí tò mò, sự ham hiểu biết khám phá của học sinh đối với thiên nhiên và đời sống xã hội, từ đó hình thành năng lực tự học và khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.

Tùy theo điều kiện cụ thể ở địa phương, giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học ở ngoài lớp học và ngoài khuôn viên nhà trường như gặp gỡ các cá nhân, tập thể đã trực tiếp tham gia vào các sự kiện lịch sử, các hoạt động xã hội; tham quan các cảnh quan, di tích lịch sử - văn hoá, triển lãm, bảo tàng;...

VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Đánh giá kết quả giáo dục môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Mục tiêu đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học và điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động quản lí.

b) Phương châm đánh giá là khuyến khích được sự say mê học tập, tìm hiểu, khám phá các vấn đề có liên quan đến môn học, giúp học sinh tự tin, chủ động sáng tạo và chăm chỉ học tập, rèn luyện.

c) Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong Chương trình tổng thể và chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học; chú trọng khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh trong những tình huống cụ thể.

d) Bên cạnh đánh giá kiến thức, kĩ năng, cần tăng cường và áp dụng biện pháp thích hợp để đánh giá thái độ của học sinh trong học tập; chú trọng xem xét sự hiểu biết của học sinh về lịch sử, địa lí của địa phương, vùng miền, đất nước; hiểu biết bước đầu về thế giới và khả năng vận dụng những kiến thức lịch sử, địa lí để tìm hiểu môi trường xung quanh, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

đ) Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá định tính và định lượng; giữa đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và đánh giá của cộng đồng.

e) Sử dụng các hình thức đánh giá khác nhau: đánh giá thông qua bài viết (bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch tham quan, báo cáo kết quả sưu tầm,...); đánh giá thông qua vấn đáp, thuyết trình; đánh giá thông qua quan sát (quan sát việc học sinh sử dụng các công cụ học tập, thực hiện các bài thực hành, thảo luận nhóm, học ngoài thực địa, tham quan, khảo sát địa phương,… bằng cách sử dụng bảng quan sát, bảng kiểm, hồ sơ học tập,...).

VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải thích thuật ngữ

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học sử dụng các động từ hành động để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của học sinh. Một số động từ được sử dụng lặp lại ở các mức độ khác nhau, nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện đối tượng, độ phức tạp và độ khó khác nhau. Trong bảng tổng hợp dưới đây, đối tượng, độ phức tạp và độ khó của mỗi hành động được chỉ dẫn bằng các từ ngữ đặt trong ngoặc đơn. Khi ra đề kiểm tra, giáo viên có thể thay thế các động từ

trong bảng tổng hợp bằng động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho học sinh.

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
Biết	– Kể được tên (một số đối tượng địa lí; một số dân tộc; một số sự kiện, nhân vật lịch sử trong không gian và thời gian cụ thể). – Liệt kê được (số lượng đơn vị hành chính, số dân, sự kiện, sự vật, nhân vật). – Ghi lại được, kể lại được các mốc chính của một giai đoạn, quá trình lịch sử, nhân vật lịch sử,...
	– Xác định được (vị trí địa lí của vùng miền, quốc gia, châu lục; vị trí một số đối tượng địa lí, địa điểm lịch sử trên bản đồ, lược đồ). – Đặt đúng vị trí (đối tượng trên bản đồ, sơ đồ); điền vào chỗ trống, ô trống (các từ, cụm từ phù hợp); nối (các đường còn thiếu trong sơ đồ); nối cặp (các từ có quan hệ logic nào đó).
	– Tìm kiếm thông tin (nguồn sử liệu, hình ảnh, sự kiện, vấn đề lịch sử,...); tìm kiếm (một số đối tượng địa lí, đường đi trên bản đồ).
Hiểu	– Trình bày được đặc điểm cơ bản của đối tượng địa lí, sự phân bố đối tượng địa lí; diễn trình của các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử (từ đơn giản đến phức tạp). – Mô tả được (đặc điểm cơ bản của địa hình, khí hậu, sông ngòi, một số nét văn hoá, hoạt động sản xuất,...; một số nét cơ bản về sự kiện, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội,...). – Vẽ được đường thời gian (timeline) hoặc xây dựng sơ đồ tiến trình lịch sử, diễn biến chính của một số cuộc khởi nghĩa, trận đánh lớn,... – Sử dụng bản đồ, lược đồ, các thông tin trên biểu đồ nêu được một số thông tin địa lí, sự kiện lịch sử,...
	– Trình bày được (ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, sự thích ứng của con người với thiên nhiên, một số khó khăn do thiên nhiên gây ra; ý nghĩa của một sự kiện, hiện tượng lịch sử, địa lí; mối quan hệ giữa

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
	các sự kiện lịch sử, hiện tượng địa lí).
	– Phân biệt được (các dạng địa hình, phương thức khai thác tự nhiên, đặc điểm tự nhiên của các châu lục). – So sánh được (đặc điểm khí hậu của hai địa điểm; phân bố dân cư của hai vùng). – Nêu được (tác động của tự nhiên đến sản xuất và đời sống của con người; ý nghĩa của sự kiện lịch sử, vai trò của một nhân vật lịch sử; nhận xét của cá nhân về các sự kiện, nhân vật, quá trình lịch sử trên cơ sở nhận thức và tư duy lịch sử,...).
Vận dụng	– Xác định được (phương hướng ngoài thực địa, vị trí của một địa điểm, phạm vi không gian trên bản đồ, lược đồ). – Tìm hiểu được, khám phá được (một hiện tượng địa lí, lịch sử thông qua tài liệu và tham quan, khảo sát); đặt được câu hỏi (về một vấn đề); liên hệ được (thực tế địa phương).
	– Đưa ra được (một số biện pháp phòng tránh thiên tai, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở một vùng cụ thể). – Vận dụng được (điều đã học) vào trường hợp cụ thể, hoàn cảnh cụ thể. – Đề xuất được ở mức độ đơn giản (giải pháp). – Thực hiện được (hành động chia sẻ với người dân vùng thiên tai).
	– Vẽ được (bức tranh thể hiện một thế giới trong tương lai, sự quan tâm đến môi trường,...). – Sơ đồ hoá (một hiện tượng, quá trình, mối quan hệ nhân quả). – Trình bày được (kết quả làm việc cá nhân hay làm việc nhóm về một vấn đề lịch sử, địa lí).

2. Thời lượng thực hiện chương trình

Thời gian dành cho mỗi lớp học là 70 tiết/lớp/năm học, dạy trong 35 tuần. Dự kiến thời lượng dành cho mỗi mạch nội dung được trình bày trong bảng sau:

Nội dung		**Lớp 4**	**Lớp 5**
Địa phương và các vùng của Việt Nam	Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	3%	
	Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	6%	
	Trung du và miền núi Bắc Bộ	14%	
	Đồng bằng Bắc Bộ	20%	
	Duyên hải miền Trung	17%	
	Tây Nguyên	13%	
	Nam Bộ	17%	
Việt Nam	Đất nước và con người Việt Nam		16%
	Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam		10%
	Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam		34%
Thế giới	Các nước láng giềng		10%
	Tìm hiểu thế giới		14%
	Chung tay xây dựng thế giới		6%
Đánh giá định kì		10%	10%

3. Thiết bị dạy học

Bộ thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí bao gồm:

– Mô hình hiện vật, tranh ảnh lịch sử, địa lí, băng ghi âm lời nói của các nhân vật lịch sử,...;

– Bản đồ, lược đồ;

– Sơ đồ, các bảng thống kê,...;

– Phim video;

– Các phiếu học tập có các nguồn sử liệu;

– Các mẫu vật về tự nhiên;

– Các dụng cụ, thiết bị thông thường để quan sát tự nhiên; một số dụng cụ thực hành;

– Phần mềm dạy học (nghiên cứu và từng bước sử dụng rộng rãi).

Thiết bị dạy học môn Lịch sử và Địa lí là các nguồn tư liệu phong phú, cụ thể, sinh động, giàu hình ảnh và giàu sức thuyết phục, không chỉ nhằm minh hoạ bài giảng của giáo viên mà còn hỗ trợ giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, tự tìm tòi tri thức lịch sử, địa lí của học sinh một cách tích cực, sáng tạo. Giáo viên tạo điều kiện cho học sinh làm việc trực tiếp với các thiết bị dạy học theo phương châm: Hãy để cho học sinh tiếp xúc nhiều hơn với các thiết bị, suy nghĩ nhiều hơn, làm việc nhiều hơn và trình bày ý kiến của mình nhiều hơn.

4. Về logic xây dựng và phát triển chương trình

Một số kiến thức lịch sử và địa lí tiểu học đã được lồng ghép trong một số chủ đề của môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3. Đến lớp 4 và lớp 5, nội dung giáo dục lịch sử, địa lí được tổ chức thành một môn học độc lập nhằm giúp học sinh mở rộng và nâng cao hiểu biết về môi trường xung quanh, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh. Nội dung giáo dục lịch sử, địa lí gồm: những kiến thức ban đầu về tự nhiên, dân cư, một số hoạt động kinh tế, lịch sử – văn hoá của các vùng miền, của đất nước và thế giới; những sự kiện, nhân vật lịch sử phản ánh những cột mốc đánh dấu sự phát triển của các giai đoạn lịch sử, những thành tựu trong sự nghiệp dựng nước (kinh tế, chính trị, văn hoá,...) và giữ nước của dân tộc. Chương

trình môn Lịch sử và Địa lí không tách thành hai phân môn riêng biệt. Các kiến thức lịch sử và địa lí được tích hợp trong các chủ đề và được mở rộng về không gian địa lí và xã hội (bắt đầu từ địa phương, vùng miền đến đất nước và thế giới). Logic này bảo đảm khi hoàn thành chương trình môn học ở cấp tiểu học, học sinh sẽ có kiến thức ban đầu về lịch sử và địa lí của địa phương, vùng miền, đất nước và thế giới để học tiếp môn Lịch sử và Địa lí ở cấp trung học cơ sở. Khi dạy học, giáo viên cần chú ý liên hệ nội dung bài học với những nét đặc thù, tiêu biểu của lịch sử, địa lí ở địa phương.

Nội dung môn Lịch sử và Địa lí tập trung lựa chọn "điểm". Kiến thức lịch sử được lựa chọn không tuân thủ nghiêm ngặt tính lịch đại mà phản ánh những sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu cho một số vùng miền, một số giai đoạn lịch sử. Đối với địa lí, các vùng được lựa chọn không chỉ dựa trên nét tương đồng về tự nhiên mà còn dựa trên vai trò lịch sử của vùng đất đó; mỗi vùng chỉ lựa chọn giới thiệu một số đặc điểm địa lí tiêu biểu, đặc trưng.

Phạm vi nội dung giáo dục Địa phương em ở lớp 4 là cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các địa phương căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình để xây dựng nội dung dạy học cụ thể phù hợp với đặc trưng của từng địa phương.